

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, ỦY BAN**  
**NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13 /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (25 TTHC)**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
**TỈNH LẠNG SƠN (03 TTHC)**

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC              | Tên TTHC              | Thời hạn giải quyết                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------|----------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01    | 2.000908.000<br>.00.00.H37 | Cấp bản sao từ sổ gốc | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ | <p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b><br/> + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.<br/> + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> | <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br/> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br/> - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lan.gson.gov.vn">https://dichvucong.lan.gson.gov.vn</a>.</p> | <p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.<br/> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> |

<sup>1</sup> Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC              | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 02    | 2.000843.000<br>.00.00.H37 | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà Phòng Công chứng số 1 không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong | <p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng Công chứng số 1. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> | <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lan-gson.gov.vn">https://dichvucong.lan-gson.gov.vn</a>.</p> | <p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.</p> <p>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP</i></p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p> |

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC          | Tên TTHC                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                 |
|-------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                        |                                                                                                                                                                   | ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                             |
| 03    | 2.000884.000.00.00.H37 | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | <b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.<br>+ Tiếp nhận ngoài trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trong trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.<br><b>- Cơ quan thực hiện:</b><br>Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lanson.gov.vn">https://dichvucong.lanson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC.<br>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC.<br>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC. |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (11 TTHC)

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC              | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                             | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01    | 2.000908.00<br>0.00.00.H37 | Cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                                                                                                                                   | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ                                                                                                                                                                                            | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .             | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i>                                                                                                                               |
| 02    | 2.000815.00<br>0.00.00.H37 | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, |

<sup>2</sup> Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC | Tên TTHC                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------|---------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |               | của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận | phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà Phòng Tư pháp không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. |                    |                     | chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;<br>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên. |

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC              | Tên TTHC                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                 |
|-------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 03    | 2.000884.00<br>0.00.00.H37 | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | <b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.<br>+ Tiếp nhận ngoài trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trong trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.<br><b>- Cơ quan thực hiện:</b><br>Phòng Tư pháp cấp huyện. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC.<br>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC.<br>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC. |

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC              | Tên TTHC                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                             | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                 |
|-------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 04    | 2.000913.00<br>0.00.00.H37 | Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch                                        | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC.<br>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC.<br>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC. |
| 05    | 2.000927.00<br>0.00.00.H37 | Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                            | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC.                                                                     |
| 06    | 2.000942.00<br>0.00.00.H37 | Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                             |
| 07    | 2.000992.00<br>0.00.00.H37 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp            |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                             |
| 08    | 2.001008.00<br>0.00.00.H37 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                             |

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC              | Tên TTHC                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                             | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>                                                                                                              |
|-------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 09    | 2.001044.00<br>0.00.00.H37 | Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản     | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC. |
| 10    | 2.001050.00<br>0.00.00.H37 | Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện  | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC. |
| 11    | 2.001052.00<br>0.00.00.H37 | Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản            | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | Phòng Tư pháp cấp huyện nơi lưu trữ hợp đồng, giao dịch.                                                                                       | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC. |

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (11 TTHC)

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC          | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01    | 2.000908.000.00.00.H37 | Cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                                                                                                                        | Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.                                                                                                                                                        | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lanpson.gov.vn/">https://dichvucong.lanpson.gov.vn/</a> .             | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> |
| 02    | 2.000815.000.00.00.H37 | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã.            | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lanpson.gov.vn/">https://dichvucong.lanpson.gov.vn/</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ                                |

<sup>3</sup> Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC          | Tên TTHC                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                               | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                        | thâm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận                                                                                                                     | tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà Phòng Tư pháp không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                      | bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;<br>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên. |
| 03    | 2.000884.000.00.00.H37 | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nêu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả                                                                                                                                                                                                                                       | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.<br>+ Tiếp nhận ngoài trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã trong trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thì | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lan">https://dichvucong.lan</a> | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC.<br>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC           | Tên TTHC                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý <sup>3</sup>                                                                                                              |
|-------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                         |                                                                               | kết quả cho người yêu cầu chứng thực.                                                                                                                                                                                                                                      | hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.                                      | <a href="http://gson.gov.vn">gson.gov.vn</a> .                                                                                                                                                                                                                               | - Thông tư số 257/2016/TT-BTC.                                                                                                           |
| 04    | 2.000913.000.00.00.H37  | Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch                  | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lanpson.gov.vn">https://dichvucong.lanpson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC. |
| 05    | 2.000927.000.00.00.H37. | Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch                                     | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. |                                                                                                                                            | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lanpson.gov.vn">https://dichvucong.lanpson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC. |
| 06    | 2.000942.000.00.00.H37  | Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực | Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.                                                        | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lanpson.gov.vn">https://dichvucong.lanpson.gov.vn</a> . | - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.<br>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i><br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.<br>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC. |

| Số TT | Mã hồ sơ TTHC          | Tên TTHC                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                  |
|-------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 07    | 2.001035.000.00.00.H37 | Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở     | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                              |
| 08    | 2.001019.000.00.00.H37 | Chứng thực di chúc                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                              |
| 09    | 2.001016.000.00.00.H37 | Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                              |
| 10    | 2.001406.000.00.00.H37 | Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. | - <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.lanpson.gov.vn">https://dichvucong.lanpson.gov.vn</a>.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.</li> <li>- <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.</i></li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC.</li> </ul> |
| 11    | 2.001009.000.00.00.H37 | Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở            |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                              |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)**

| <b>Số TT</b> | <b>Mã TTHC</b>                                                                     | <b>Tên TTHC</b>                                                                                                                                                                                                               | <b>Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh</b>                                                                | <b>Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>                                                                                                     |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>     | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp (01 TTHC)</b>        |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                       |                                                                                                                                                       |
| 01           | 2.000843.000.00.00.H37                                                             | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận | Thủ tục hành chính có số thứ tự 2 mục I phần B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 10/9/2020    | Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực |
| <b>II</b>    | <b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (01 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                       |                                                                                                                                                       |
| 01           | 2.000843.000.00.00.H37                                                             | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận | Thủ tục hành chính có số thứ tự 19 mục II phần A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 | Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực |